

CHUẨN ĐẦU RA CÔNG BỐ CÔNG KHAI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số : 676a /QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế)*

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt): Điều dưỡng
2. Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh): Nursing
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Mã ngành đào tạo: 7720301
5. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã dự thi xong kỳ thi THPT quốc gia: có kết quả thi và giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc tương đương).
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
8. Số tín chỉ yêu cầu tối thiểu: 137 (chưa tính GDTC, GDQP)

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên ngành điều dưỡng có kỹ năng giao tiếp tốt; có thể hiểu và giải thích được những mối liên quan giữa xã hội, văn hóa, sức khỏe cộng đồng trong chăm sóc người bệnh; có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ đại học; có kiến thức và kỹ năng trong chăm sóc người lớn có bệnh lý Nội khoa, Ngoại khoa, chăm sóc trẻ em, chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh, chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực, chăm sóc người bệnh có bệnh truyền nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học cơ bản đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm :

- Kiến thức

- Có kiến thức chung trong toàn Đại học Huế về Giáo dục chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

- Có kiến thức nền tảng của khối kiến thức giáo dục Chuyên nghiệp về khoa học cơ bản, y học cơ sở, tâm lý y học- đạo đức y học, Pháp luật – Tổ chức y tế, sức khỏe môi trường để có thể ứng dụng trong chuyên ngành Điều dưỡng

- Có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chuyên ngành về khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng; các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc; lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm; có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Kỹ năng

- Đào tạo cử nhân điều dưỡng phải có kỹ năng thực hiện các hoạt động liên quan đến nhận định vấn đề, phân tích và giải quyết được những vấn đề dựa trên y học bằng chứng và giao tiếp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

- Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, quy định Pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng giá trị và quyền con người của phụ nữ, đồng nghiệp trong khi thực hành nghề nghiệp.

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp về các quyết định thực hành lâm sàng cũng như những kết quả có liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp của mình.

- Có năng lực tự chủ và trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng khi thực hành nghề nghiệp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ y tế cho phụ nữ và gia đình họ.

- Có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu

a) Kiến thức

- Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế

+ Kiến thức về giáo dục chính trị: Hiểu và vận dụng được kiến thức về thể giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, Kinh tế chính trị Mác-Lenin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.

+ Kiến thức về Quốc phòng – An ninh: có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; vận dụng được các kiến thức quốc phòng-an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Kiến thức về giáo dục thể chất: Có chứng chỉ Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.

+ Ngoại ngữ: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quyết định số 333/QĐ-ĐHH ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định công nhận điểm tương đương giữa các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và các cấp độ ngoại ngữ không chuyên trong các chương trình đào tạo đại học chính quy tại các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

+ Kiến thức về Công nghệ thông tin: Đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kiến thức chung theo lĩnh vực, đơn vị đào tạo

+ Kiến thức về thống kê, tin học

+ Kiến thức về vật lý-lý sinh, hóa học.

+ Kiến thức về sinh học, di truyền.

+ Kiến thức về tiếng anh chuyên ngành.

- Kiến thức chung cho nhóm ngành

+ Kiến thức về y học cơ sở.

+ Kiến thức về y tế công cộng.

+ Kiến thức về điều dưỡng cơ sở.

+ Kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Kiến thức ngành/ chuyên ngành và bổ trợ

+ Kiến thức trong lĩnh vực kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng

+ Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa

+ Kiến thức trong chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực

+ Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

+ Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa

- + Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng
- + Kiến thức trong chăm sóc trẻ sức khỏe trẻ em
- + Kiến thức trong chăm sóc người bệnh truyền nhiễm
- + Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe tâm thần
- + Kiến thức trong chăm sóc người cần được phục hồi chức năng
- + Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng
- + Kiến thức trong quản lý điều dưỡng
- + Kiến thức trong chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao, Da liễu, Mắt, Tai Mũi họng,

Răng hàm mặt.

- + Kiến thức về Nội, Ngoại, Sản, Nhi

+ Kiến thức cơ bản trong nghiên cứu khoa học trong quá trình thực hành chuyên môn kiến thức trong lĩnh vực giao tiếp, cộng tác hiệu quả với đồng nghiệp và bệnh nhân, gia đình bệnh nhân trong phạm vi thực hành nghề nghiệp.

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- + Kiến thức về thực tập nghề nghiệp.

- + Kiến thức về thực tập cuối khóa.

b) Kỹ năng

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

+ Có khả năng tự lập luận tư duy giải quyết vấn đề trong công việc hàng ngày và trong những tình huống nguy cơ khi thực hiện chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em theo các chuẩn năng lực Bộ y tế quy định.

+ Khả năng giải quyết vấn đề phù hợp với nhu cầu cá nhân, các yếu tố văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng.

+ Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề tuân thủ theo quy định của luật pháp, và các hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trong và ngoài thời kỳ thai nghén.

- + Thực hiện được công việc hiệu quả, phù hợp với nguồn lực địa phương.

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- + Có khả năng phát triển bản thân liên tục thông qua tự học và phản hồi.

- + Có khả năng tư duy một cách khoa học, hiểu và thực hiện các nghiên cứu khoa học

- + Cơ bản trong lĩnh vực Điều dưỡng.

+ Có khả năng diễn giải các thông tin từ bảng dữ liệu khoa học và biết cách phân tích, thiết kế các nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên môn.

- + Có khả năng viết một biên bản chuyên môn một cách chuyên nghiệp.
 - Kỹ năng tư duy hệ thống
 - + Tích hợp được kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để có thể ứng dụng trong thực hành chuyên môn.
 - + Xác định được mối liên hệ chuyên ngành với hệ thống các ngành y học khác để có thể phối hợp các chuyên khoa trong xử trí một số vấn đề theo đúng quy định và nguồn lực địa phương.
 - + Thực hiện được chẩn đoán, can thiệp sớm hoặc chuyển tuyến đúng lúc, phù hợp phân loại kỹ thuật trong hệ thống y tế và phù hợp hướng dẫn quốc gia.
 - Các kỹ năng nghề nghiệp
 - + Thực hiện đầy đủ và thành thạo, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh
 - + Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục. Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ
 - + Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn
 - + Thực hiện được chăm sóc người bệnh với chất lượng cao, xử trí và cấp cứu được một số tình huống đảm bảo người bệnh có sức khỏe tốt nhất
 - + Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hóa người bệnh. Có đủ khả năng cung cấp và hợp tác trong chăm sóc, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. + Thực hiện các mối quan hệ hợp tác với nhóm chăm sóc sức khỏe
 - + Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh. Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch ở bệnh và cộng đồng
 - + Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh
 - + Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh.
 - + Tham gia công tác quản lý ngành, thực hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế
 - + Ứng dụng được các nguyên tắc giao tiếp với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp trong chăm sóc bệnh hàng ngày, khi xảy ra xung đột và trong các tình huống cấp cứu)
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm
- Tự chủ và trách nhiệm cá nhân

- + Năng lực tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm các quyết định thực hành lâm sàng
- + Chịu trách nhiệm với những kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp
- + Năng lực thực hiện nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên tục trong nghề nghiệp thông qua các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo
- + Có năng lực quản lý, vận hành các nguồn lực y tế trong phạm vi thực hành điều dưỡng bảo đảm các nguồn lực sử dụng đúng mục đích, an toàn.
- Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp
- + Năng lực tự chủ thực hiện và chịu trách nhiệm các quyết định thực hành lâm sàng
- + Chịu trách nhiệm với những kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc trong phạm vi thực hành nghề nghiệp
- + Năng lực thực hiện nghiên cứu, cập nhật kiến thức liên tục trong nghề nghiệp thông qua các hoạt động nghiên cứu, các chương trình đào tạo
- + Có năng lực quản lý, vận hành các nguồn lực y tế trong phạm vi thực hành điều dưỡng bảo đảm các nguồn lực sử dụng đúng mục đích, an toàn. - Tự chủ và trách nhiệm với xã hội
- + Có năng lực hiểu biết/có kiến thức về cộng đồng và các vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng.
- + Có năng lực trong nhận thức sử dụng các chiến lược nâng cao sức khỏe, chẩn đoán cộng đồng khi thực hành nghề nghiệp.
- + Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho gia đình, xã hội và cộng đồng.

HIỆU TRƯỞNG 


GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy